

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 194/2025/DS-ST
Ngày: 30-5-2025
V/v “Tranh chấp yêu cầu
bồi thường thiệt hại về sức khỏe”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bửu Khánh

Ông Lê Văn Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Nhan - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm T - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 392/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2025/QĐXXST- DS ngày 12 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Kim M - sinh năm: 1969. Có mặt.

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng N - sinh năm: 1956. Có mặt.

Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn - bà Đặng Thị Kim M trình bày:

Nguyên ngày 05/12/2023, bà M có thuê sân để phơi lục bình của bà Hai N1, bà và ông N xảy ra mâu thuẫn, cự cãi lớn tiếng và xô xát, ông N xông đến dùng tay đánh nhiều cái vào vùng đầu, mặt và ngực và đè đầu bà xuống sông. Sau đó được ông Hai D can ngăn thì ông N dừng lại. Bà M được gia đình đưa đến Trung tâm y

tế huyện G điều trị thương tích từ ngày 05/12/2023 đến ngày 12/12/2023 xuất viện. Quá trình điều trị ông N không đến thăm hỏi bà.

Nay bà M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông N phải bồi thường các khoản như sau:

Tiền thuốc theo toa 1.950.000 đồng; T1 ăn người bệnh và người nuôi bệnh (02 người x 08 ngày x 150.000 đồng/ngày) là 1.200.000 đồng; Tiền mất thu nhập 30 ngày x 300.000 đồng/ngày là 9.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần 5.000.000 đồng. Tổng cộng là 17.150.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn N2 trình bày:

Ông N2 xác định vào ngày 05/12/2023, ông với bà M có xảy ra mâu thuẫn cãi nhau do tranh chấp bến lục bình, nguyên nhân là do bà M dùng lời lẽ chửi mắng, xúc phạm ông trước, ông thừa nhận cũng có chửi lại do tức giận, bà M dùng cây bơi xuồng xông đến đánh ông, ông có dùng tay đỡ lại và nhảy xuống xuồng, xô đẩy làm bà M té ngã đầu cắm xuống sông, chân giơ trên trời. Sau đó ông có dùng tay kéo 02 chân mà M lên, bà M tiếp tục câu giạt kéo cổ áo, truy hô nói ông đánh bà M. Sự việc lúc này có ông Tư D1 chứng kiến. Ông N2 xác định ông không chủ động đánh bà M mà lỗi do bà M xông đến đòi đánh ông trước.

Nay bà M khởi kiện yêu cầu ông phải bồi thường tất cả các khoản thiệt hại là 17.150.000 đồng thì ông N2 không đồng ý, ông N2 chỉ đồng ý bồi thường chi phí điều trị thương tích số tiền 1.950.000 đồng và tiền ăn cho người bệnh và người nuôi bệnh khi điều trị thương tích tại bệnh viện là 1.200.000 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Quá trình thụ lý vụ án, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Tòa án tiến hành đúng theo quy định của pháp luật, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đương sự trong vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng đúng pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật,

Về quan điểm giải quyết vụ án, qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, bà M và ông N2 đều xác định có sự việc mâu thuẫn, cãi nhau và xô sát dẫn đến hậu quả bà M phải đi điều trị thương tích tại Trung tâm y tế huyện G từ ngày 05/12/2023 đến ngày 12/12/2023, theo kết quả xác minh có sự việc bà M chửi ông N2, ông N2 có dùng tay đánh bà M nên hai bên đều có lỗi trong việc dẫn đến thiệt hại, việc bà M khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại là có căn cứ chấp nhận một phần các khoản bao gồm điều trị thương tích, chi phí ăn uống cho người bệnh và người nuôi tại bệnh viện.

Đối với yêu cầu của bà M về các khoản phải bồi thường là: Tiền mất thu nhập 30 ngày x 300.000 đồng/ngày là 9.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà M tự nguyện rút lại yêu cầu về tiền mất thu nhập là 9.000.000 đồng nên đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng hình sự chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà M.

Đối với yêu cầu tiền bồi đắp tổn thất tinh thần 5.000.000 đồng là chưa hợp lý do hai bên đều có lỗi và bà M chỉ bị xây sát, thương tích nhẹ, chưa gây ra tổn thất tinh thần.

Ông N2 không bị thương tích và không có yêu cầu phản tố nên không xem xét. Từ những phân tích trên, đề nghị căn cứ vào quy định tại Điều 584, khoản 5 Điều 585, điểm a khoản 1, 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà M đối với ông N2. Đề nghị ghi nhận việc ông N2 đồng ý bồi thường cho bà M số tiền điều trị thương tích số tiền 1.950.000 đồng và tiền ăn cho người bệnh và người nuôi bệnh khi điều trị thương tích tại bệnh viện là 1.200.000 đồng.

Về án phí: Bà M phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận. Ông N2 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị miễn toàn bộ án phí dân sự cho ông N2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đặng Thị Kim M khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hoàng N phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm đây là tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện G, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, T2 án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục.

[2] Về nội dung:

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự cùng thừa nhận sự việc vào ngày 05/12/2023, bà M và ông N có phát sinh mâu thuẫn, cự cãi về việc sử dụng bốn lục bình, sau đó hai bên xô sát đánh nhau bằng tay làm bà M bị thương tích phải đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện G. Sau khi sự việc xảy ra bà M có làm đơn yêu cầu ban lãnh đạo ấp N hòa giải nhưng không thành.

Theo Giấy ra viện thể hiện bà M đi điều trị thương tích tại Trung tâm y tế huyện G từ ngày 05/12/2023 đến 12/12/2023. C đoán thương tích đa phần mền vùng đầu mặt, ngực, khuỷu tay trái, cẳng tay trái. Từ đó có cơ sở xác định thời gian và thương tích của bà M đã phát sinh do hai bên có hành vi đánh nhau xâm phạm đến sức khỏe là phù hợp với thiệt hại thực tế xảy ra theo quy định tại Điều 584 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về nguyên nhân thiệt hại và mức độ lỗi của các bên:

Xét thấy quá trình giải quyết vụ án tại địa phương và tại Tòa án, bà M và ông N đều thừa nhận hai bên có hành vi cự cãi, chửi nhau lớn tiếng mới dẫn đến sự việc xô sát đánh nhau. Ông N thừa nhận có xông đến dùng tay đẩy bà M. Mặc khác theo kết quả xác minh những người hiểu biết sự việc đều thể hiện sự việc bà M có lớn tiếng chửi ông N, ông N có đánh bà M 02-03 cái bằng tay chứ không sử dụng hung khí, khi vụ việc xảy ra chỉ có mặt bà M và ông N tham gia đánh nhau chứ không có ai khác. Từ đó cho thấy chi phí điều trị thương tích của bà M tại bệnh viện từ ngày xảy ra sự việc từ ngày 05/12/2023 đến ngày 12/12/2023, bà M yêu cầu ông N phải bồi thường chi phí điều trị là: 1.950.000 đồng và tiền ăn người bệnh và người nuôi bệnh (02 người x 08 ngày x 150.000 đồng/ngày) là: 1.200.000 đồng. Tại phiên tòa, ông N cũng đồng ý bồi thường chi phí điều trị và ăn uống tại Bệnh viện cho bà M là phù hợp với quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Theo chỉ định của Bác sĩ tại Giấy ra viện là tái khám khi có triệu chứng gì lạ. Căn cứ vào các tài liệu bà M cung cấp, ngày 25/9/2024 bà M đã đến Bệnh viện M1 điều trị từ ngày 25/9/2024 đến ngày 30/9/2024, bà M cho rằng sau khi xuất viện vết thương của bà còn đau nên tự đi đến Bệnh viện mắt để điều trị bệnh mắt. Quá trình giải quyết, bà M không xuất trình được chỉ định chuyển bệnh của Bác sĩ. Xét thấy việc bà M tự ý đi điều trị bệnh vượt tuyến là không phù hợp, ngoài ra căn cứ kết quả chụp X Quang của Bệnh viện mắt về đục thủy tinh thể là không phù hợp với thiệt hại thực tế xảy ra.

Đối với các khoản chi phí về tiền mất thu nhập cho người bệnh là 30 ngày x 300.000 đồng là không có căn cứ do bà M chỉ là lao động tự do, không có chứng cứ chứng minh thu nhập ổn định mỗi ngày là 300.000 đồng. Tại phiên tòa bà M tự nguyện rút lại yêu cầu ông N bồi thường về tiền mất thu nhập là 9.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng hình sự chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà M đối với ông N về tiền mất thu nhập là 9000.000 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần: xét thấy hai bên chỉ xô sát nhẹ và nguyên nhân dẫn đến thiệt hại bà M cũng có lỗi một phần nên yêu cầu bồi thường thiệt hại về bù đắp tổn thất tinh thần không có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 4 Điều 585 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, căn cứ quy định tại Điều 584, Điều 585, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần khởi kiện của bà M đối với ông N.

Buộc ông N phải bồi thường cho bà M các khoản như sau: chi phí điều trị thương tích tại bệnh viện là: 1.950.000 đồng và tiền ăn người bệnh và người nuôi bệnh (02 người x 08 ngày x 150.000 đồng/ngày) là: 1.200.000 đồng.

Để bảo đảm quyền lợi của người được thi hành án, kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả) cho đến khi thi hành án xong, nếu ông N không trả đủ tiền thì ông N còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Ông N phải nộp án phí giá ngạch số tiền phải bồi thường là 300.000 đồng do ông N là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông N.

Bà M phải chịu án phí đối với yêu cầu không được Tòa án chấp nhận là: 300.000 đồng.

[4] Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 244 và Điều 266, Điều 271, và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, khoản 1, 2 Điều 590, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Kim M đối với ông Nguyễn Hoàng N về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Kim M đối với ông Nguyễn Hoàng N về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại bù đắp tổn thất tinh thần số tiền là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

2. Buộc ông Nguyễn Hoàng N phải bồi thường cho bà Đặng Thị Kim M các khoản như sau:

- Chi phí điều trị thương tích là: 1.950.000 đồng
- Tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh là: 02 người x 08 ngày x 150.000 đồng = 1.200.000 đồng.

Tổng các khoản phải bồi thường là: 3.150.000 đồng (*Ba triệu, một trăm, năm mươi nghìn đồng*).

Để bảo đảm quyền lợi của người được thi hành án, kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả) cho đến khi thi hành án xong, nếu ông N không trả đủ tiền thì ông N còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của M đối với ông N về tiền mất thu nhập là 9.000.000 đồng.

4. Về án phí:

Ông N phải nộp án phí giá ngạch số tiền phải bồi thường là 300.000 đồng do ông N là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông N.

Bà M phải chịu án phí đối với yêu cầu không được Tòa án chấp nhận là: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*)

Báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 30/5/2025.

Trở lại hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Thi hành án huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thúy An